BÀI HỌC THI - ĐỐ VUI ĐỂ HỌC
CẤP 4 (16 tuổi trở xuống)

1. Tục ngữ

- Cây ngay không sợ chết đứng.
- Mật ngọt chết ruồi.
- Bói ra ma, quét nhà ra rác.
- Nhân vô thập toàn.
- Cháy nhà ra mặt chuột.
- Nhất cử lưỡng tiện *(kill two birds with one stone).*
- Xanh vỏ đỏ lòng
- Phúc đức tại mẫu.
- Ăn có nhai, nói có nghĩ.
- Đói cho sạch, rách cho thơm.
- Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.
- Có công mài sắt, có ngày nên kim.

1. Câu tục ngữ "cây ngay không sợ chết đứng" có nghĩa là gì?
   - Câu tục ngữ "cây ngay không sợ chết đứng" có nghĩa người ngay thẳng thì không sợ bị vu cáo hay gièm pha.
2. Câu tục ngữ "mật ngọt chết ruồi" khuyên ta điều gì?
   - Câu tục ngữ "mật ngọt chết ruồi" khuyên ta không nên nghe những lời nịnh hót.
3. Câu tục ngữ nào chê người hay bắt lỗi những sai sót nhỏ nhặt?
   - Câu tục ngữ chê người hay bắt lỗi những sai sót nhỏ nhặt là "bói ra ma, quét nhà ra rác".
4. Câu tục ngữ "nhân vô thập toàn" có nghĩa là gì?
   - Câu tục ngữ "nhân vô thập toàn" có nghĩa là con người không có ai hoàn hảo.
5. Khi gặp hoàn cảnh khó khăn, tính xấu của người ta hiện ra được nói tới trong câu tục ngữ nào?
   - Khi gặp hoàn cảnh khó khăn, tính xấu của người ta hiện ra được nói tới trong câu tục ngữ "cháy nhà ra mặt chuột."
6. Trong câu tục ngữ "phúc đức tại mẫu", chữ "phúc đức" có nghĩa là gì?
   - "Phúc đức" có nghĩa là sự may mắn.
7. Câu tục ngữ "gần mực thì đen, gần đèn thì sáng" có nghĩa là gì?
   - Câu tục ngữ "gần mực thì đen, gần đèn thì sáng" có nghĩa là chơi với bạn tốt sẽ học được điều tốt, chơi với bạn xấu sẽ học được điều xấu.
8. Câu tục ngữ "đói cho sạch, rách cho thơm" có nghĩa là gì?
   - Câu tục ngữ "đói cho sạch, rách cho thơm" có nghĩa là phải luôn giữ mình trong sạch, có đói khát hay rách rưới cũng không làm chuyện xấu.

2. Ca dao

- Nhiễu điều phủ lấy giá gương,
  Người trong một nước phải thương nhau cùng.

(Nhiễu: một loại tơ lụa; điều: màu đỏ; nhiễu điều: tấm lụa màu đỏ; tấm lụa đỏ che phủ tấm gương và hứng chịu bụi bặm để giữ tấm gương luôn trong sáng)

- Dẫu xây chín bậc phù đồ,
  Không bằng làm phước cứu cho một người.
- Sông sâu còn có kẻ dò,
  Nào ai lấy thước mà đo lòng người.
- Tốt gỗ hơn tốt nước sơn,
  Xấu người đẹp nết còn hơn đẹp người.
- Trai thời trung hiếu làm đầu,

Gái thời đức hạnh là câu trau mình.

- Rồng vàng tắm nước ao tù,

Người khôn ở với người ngu bực mình.

- Lên non mới biết non cao,

Nuôi con mới biết công lao mẹ hiền.

- Nói chín thì phải làm mười,

Nói mười làm chín kẻ cười người chê.

- Cơm cha nghĩa mẹ ơn thầy,

Gắng công ăn học có ngày thành danh.

- Có tài mà cậy chi tài,

Chữ tài liền với chữ tai một vần.

9. Trong câu ca dao "nhiễu điều phủ lấy giá gương, người trong một nước phải thương nhau cùng", chữ "nhiễu điều" có nghĩa là gì?

- Trong câu ca dao "nhiễu điều phủ lấy giá gương, người trong một nước phải thương nhau cùng", chữ "nhiễu điều" có nghĩa là tấm lụa đỏ.

10. Câu ca dao "dẫu xây chín bậc phù đồ, không bằng làm phước cứu cho một người" có nghĩa là gì?

- Câu ca dao "dẫu xây chín bậc phù đồ, không bằng làm phước cứu cho một người" có nghĩa là giúp người đáng quý hơn xây chùa chiền.

11. Câu ca dao "sông sâu còn có kẻ dò, nào ai lấy thước mà đo lòng người" khuyên ta điều gì?

- Câu ca dao "sông sâu còn có kẻ dò, nào ai lấy thước mà đo lòng người" khuyên ta nên cẩn thận và đề phòng khi giao tiếp với người khác.

12. Câu ca dao "Tốt gỗ hơn tốt nước sơn, xấu người đẹp nết còn hơn đẹp người" nghĩa là gì?

- Câu ca dao "Tốt gỗ hơn tốt nước sơn, xấu người đẹp nết còn hơn đẹp người" nghĩa là tính tình quan trọng hơn vẻ đẹp bề ngoài.

13. Trong câu ca dao "trai thời trung hiếu làm đầu, gái thời đức hạnh là câu trau mình", "trung hiếu" có nghĩa là gì?

- Trong câu ca dao "trai thời trung hiếu làm đầu, gái thời đức hạnh là câu trau mình", "trung" có nghĩa là trung thành với tổ quốc, "hiếu" có nghĩa là kính yêu và ghi nhớ công ơn cha mẹ.

3. Thành ngữ

Thành ngữ là một nhóm chữ chưa thành câu. Thành ngữ chỉ có đủ ý nghĩa khi được lồng vào một câu nói đầy đủ. Chẳng hạn như, "Không ai trong gia đình tin lời ông ấy vì 'bụt nhà không thiêng".

- Bụt nhà không thiêng
- Mò kim đáy biển
- Gieo gió gặt bão
- Còn nước còn tát
- Mồm năm miệng mười
- Ăn bánh vẽ
- Vơ đũa cả nắm
- Vắt chanh bỏ vỏ
- Ba voi không được bát nước xáo
- Gãi đúng chỗ ngứa
- Thập tử nhất sinh
- Anh hùng rơm

14. Câu thành ngữ "bụt nhà không thiêng" có ý nghĩa gì?

- Câu thành ngữ "bụt nhà không thiêng" có nghĩa là người tài thường không được anh em trong gia đình coi trọng.

15. Câu nói "đi tìm món đồ đó như mò kim đáy biển" có nghĩa là gì?

- Câu nói "đi tìm món đồ đó như mò kim đáy biển" có nghĩa là đi tìm món đồ đó rất khó.

16. Câu nói "kẻ nào gieo gió thì gặt bão" có nghĩa là gì?

- Câu nói "kẻ nào gieo gió thì gặt bão" có nghĩa là làm điều xấu thì sẽ gặp hậu quả xấu.

17. Câu nói "còn nước còn tát" khuyên ta điều gì?

- Câu nói "còn nước còn tát" khuyên ta nên luôn cố gắng và đừng nản lòng.

18. Em hãy cho biết câu thành ngữ nào chê người hay tranh cãi?
- Câu thành ngữ chê người hay tranh cãi là "mồm năm miệng mười".

19. Câu nói "ông ấy là người vắt chanh bỏ vỏ" có nghĩa là gì?
- Câu nói "ông ấy là người vắt chanh bỏ vỏ" có nghĩa "ông ấy là người hay lợi dụng người khác".

20. Câu nói "anh đã gãi đúng chỗ ngứa của tôi" có nghĩa là gì?
- Câu nói, "anh đã 'gãi đúng chỗ ngứa' của tôi" có nghĩa là "anh đã nói trúng ý tôi".

21. Câu nói "nghe hắn nói thì ba voi không được bát nước xáo" có nghĩa là gì?
- Câu nói có nghĩa lời hắn nói chỉ toàn là khoác lác.

22. Câu nói "nó chỉ là anh hùng rơm" có nghĩa là gì?
- Câu nói "nó chỉ là anh hùng rơm" có nghĩa nó chỉ làm ra vẻ anh hùng (chứ thực chất bản thân không anh hùng).

4. Cách sống và xử thế

Ca dao tục ngữ là bộ sách học làm người dạy ta cách sống và xử thế. Đây là một kho tàng quý giá về kinh nghiệm sống và đạo đức của người Việt Nam.

- Ăn cây nào rào cây nấy.
- Bánh ít đi bánh quy lại.
- Đói cho sạch, rách cho thơm.
- Thắng không kiêu, bại không nản.
- Đời cha ăn mặn, đời con khát nước.
- Đi xa hỏi già, về nhà hỏi trẻ.
- Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh.
- Có đức mặc sức mà ăn.
- Vạn sự khởi đầu nan.
- Có thực mới vực được đạo.
- Khôn ba năm, dại một giờ.
- Đi đêm có ngày gặp ma.

23. Câu tục ngữ "ăn cây nào rào cây nấy" có nghĩa là gì?
- Câu tục ngữ "ăn cây nào rào cây nấy" có nghĩa là phải có lòng biết ơn.

24. Em hãy cho biết câu tục ngữ đồng nghĩa với câu "có đi có lại mới toại lòng nhau"?
- Câu tục ngữ đồng nghĩa với câu "có đi có lại mới toại lòng nhau" là "bánh ít đi bánh quy lại."

25. Câu tục ngữ nào khuyên ta dù nghèo đói cũng phải giữ tư cách của mình?
- Câu tục ngữ khuyên ta dù nghèo đói cũng phải giữ tư cách của mình là "đói cho sạch, rách cho thơm".

26. Câu tục ngữ nào khuyên ta không nên nản lòng khi thất bại?
- Câu tục ngữ khuyên ta không nên nản lòng khi thất bại là "thắng không kiêu, bại không nản".

27. Câu tục ngữ "đời cha ăn mặn đời con khát nước" có nghĩa là gì?
- Câu tục ngữ "đời cha ăn mặn đời con khát nước" có nghĩa là cha mẹ làm điều xấu sẽ để hậu quả xấu lại cho con cái.

28. Trong câu tục ngữ "đi xa hỏi già, về nhà hỏi trẻ", tại sao đi xa thì hỏi người lớn tuổi?
- Đi xa thì hỏi người lớn tuổi vì người lớn tuổi hiểu biết nhiều.

29. Câu tục ngữ nào khuyên ta chỉ nên trau dồi một nghề?
- Câu tục ngữ khuyên ta chỉ nên trau dồi một nghề là "nhất nghệ tinh, nhất thân vinh".

30. Câu tục ngữ "có đức mặc sức mà ăn" có nghĩa là gì?
- Câu tục ngữ "có đức mặc sức mà ăn" có nghĩa là làm việc tốt thì sẽ nhận lại được nhiều may mắn.

5. Phong tục tập quán

a. Cưới hỏi

Đám hỏi (lễ hỏi), đám cưới (hôn lễ), lễ bái gia tiên, nhẫn cưới, nhẫn đính hôn (nhẫn cầu hôn), lễ chạm ngõ (dạm ngõ), rước dâu, nhà trai, nhà gái, phù dâu, phù rể, mâm quả, quà cưới, ông (bà) mai, mai mối, bánh cưới, ông Tơ bà Nguyệt, se duyên, duyên tiền định, **dây tơ hồng**, thông gia (sui gia), rước dâu, làm dâu, ở rể, vu quy, tân hôn, giấy giá thú *(marriage certificate)*, môn đăng hộ đối, tình nghĩa phu thê, tái giá *(remarry)*

Ghi chú: Dây tơ hồng (tơ là sợi do con tằm nhả ra)

Sự tích Ông Tơ Bà Nguyệt

Chuyện kể theo sự tích Nguyệt Lão bên Trung Hoa.

Vào một đêm trăng tròn, Vi Cố đi dạo chơi trên núi gặp một ông lão đang chăm chú vào một cuốn sách và tay cầm những sợi dây tơ màu hồng. Vi Cố tò mò hỏi ông lão thì được biết ông đang dùng sợi tơ hồng để cột hai người nam nữ với nhau thành vợ chồng. Vi Cố bèn hỏi về người vợ tương lai của mình. Ông lão cho biết vợ tương lai của Vi Cố là con gái của một bà ăn xin ngoài chợ. Vi Cố về nhà rất bực bội và thuê người giết đứa con gái đó. Người giết mướn đã chém đứa con gái một nhát dao vào đầu nhưng đứa con gái may mắn không chết.

Về sau, Vi Cố kết duyên với một cô tiểu thư con nhà quan. Nhân một hôm thấy vợ có vết sẹo trên đầu, Vi Cố hỏi sự tình thì được biết vợ mình chính là cô gái con của bà ăn xin hồi xưa. Sau khi cô gái bị dao chém thì được một ông quan thương tình mang về làm con nuôi.

Sự tích Nguyệt Lão đã được Người Việt hoán chuyển thành Ông Tơ Bà Nguyệt để ám chỉ duyên tiền định của hôn nhân, sự kết hợp thành vợ chồng là do duyên số đã được định từ trước.

b. Tang chế

Quan tài *(áo quan),* qua đời, tạ thế, lễ an táng, huyệt (mộ), mộ bia, phúng điếu, để tang, áo tang (tang phục), khăn tang (con, cháu: màu trắng; chắt: màu vàng), lễ phát tang, lễ an táng, lễ giỗ, phân ưu (chia buồn), cáo phó (báo tin về việc tang), linh cữu (quan tài có xác người mới qua đời), cầu siêu, Lễ Các Linh Hồn, nhà xác, nhà quàn, tẩn liệm (tẩn là gói tử thi, liệm là bỏ tử thi vào áo quan)

c. Gia đình

Hiếu thảo, thừa kế, cháu đích tôn, của hương hỏa (của cải ông bà cha mẹ để lại để lo việc cúng bái tổ tiên), nối dõi (nối dòng), gia trưởng, họ nội, họ ngoại, gia đạo, gia huấn (gia giáo), gia phả, gia thất, của hồi môn, di chúc, lễ mừng thượng thọ (lễ mừng thọ các cụ già 80 tuổi trở lên), anh em cọc chèo (hai người con rể trong một gia đình), chị em bạn dâu (hai con dâu trong một gia đình)

31. Việc mai mối có nghĩa là gì?
- Việc mai mối là việc giúp cho người con trai và con gái quen biết nhau để dẫn đến hôn nhân.

32. Nghi lễ đầu tiên trong việc cưới hỏi là gì?
- Nghi lễ đầu tiên trong việc cưới hỏi là lễ chạm ngõ.

33. Lễ chạm ngõ là lễ thế nào?
- Sau khi được nhà gái ưng thuận qua mai mối, nhà trai đem lễ vật tới nhà gái với ngụ ý làm quen với nhà gái. (chạm ngõ tức là chạm tới cửa ngõ nhà đàng gái)

34. Nhẫn đính hôn giữa hai người trai gái mang ý nghĩa gì?
- Nhẫn đính hôn giữa hai người trai gái mang ý nghĩa hai người hứa sẽ lấy nhau.

35. Ông Tơ Bà Nguyệt là ai?
- Ông Tơ Bà Nguyệt (thực ra là một người) là ông tiên có nhiệm vụ quyết định chuyện vợ chồng cho người thế gian.

36. Dây tơ hồng là gì?
- Dây tơ hồng là sợi chỉ màu hồng dùng để cột hai người trai gái thành vợ chồng (do Ông Tơ Bà Nguyệt se).

37. Nhà trai dùng chữ "thông gia" để ám chỉ ai?
- Nhà trai dùng chữ "thông gia" để ám chỉ nhà gái.

38. Đám hỏi là gì?
- Đám hỏi là nghi lễ người con trai đi hỏi vợ.

39. Vu quy nghĩa là gì?
- Vu quy nghĩa là người con gái đi lấy chồng.

40. Bà mai làm gì trong chuyện cưới hỏi?
- Bà mai giới thiệu người con trai với đàng gái.

41. Áo quan còn được gọi là gì?
- Áo quan còn được gọi là quan tài.

42. Người ta thường ghi gì trên mộ bia của người đã qua đời?
- Người ta thường ghi tên, ngày sinh và ngày mất trên mộ bia.

43. Khi ông hay bà mất, cháu phải mang tang màu gì?
- Khi ông hay bà mất, cháu phải mang tang màu trắng.

44. Khi ông hay bà cố mất, chắt phải mang tang màu gì? *(ông bà cố còn được gọi là cụ ông, cụ bà)*
- Khi ông hay bà cố mất, chắt phải mang tang màu vàng.

45. Cáo phó nghĩa là gì?
- Cáo phó nghĩa là báo tin về việc tang.

46. Quan tài có xác người chết được gọi là gì?
- Quan tài có xác người chết được gọi là linh cữu.

47. Gia đạo là gì?
- Gia đạo là cách ăn nếp ở trong gia đình.

48. Gia huấn là gì?
- Gia huấn là giáo dục (sự dạy bảo) trong gia đình.

49. Của hồi môn cho con gái là gì?
- Của hồi môn cho con gái là tiền bạc, của cải bố mẹ cho con gái khi lấy chồng.

50. Cháu đích tôn là ai?
- Cháu đích tôn là con trai lớn nhất của người con trai trưởng.

51. Của hương hỏa có nghĩa là gì?
- Của hương hỏa có nghĩa là tài sản ông bà để lại để lo việc cúng bái tổ tiên.

52. Gia phả là gì?
- Gia phả là sách ghi chép tên tuổi, thân thế của từng người trong dòng họ.

d. Giỗ Tổ Hùng Vương

Dân tộc Việt Nam có hai ngày lễ giỗ chung (cho tất cả mọi người) là Giỗ Tổ Hùng Vương và Giỗ Trận Đống Đa. Giỗ Tổ Hùng Vương được cử hành vào ngày 10 tháng 3 âm lịch hằng năm. Ngày Giỗ Tổ thể hiện tinh thần biết ơn của Người Việt với công lao dựng nước và giữ nước của tổ tiên.

Theo truyền thuyết, nguồn gốc của Người Việt khởi đầu từ Lạc Long Quân và Âu Cơ. Âu Cơ sinh hạ 100 trứng và nở ra 100 con. 50 con theo cha về miền xuôi (đồng bằng) và 50 con theo mẹ lên miền ngược (miền núi). Người con trưởng ở lại làm vua với hiệu là Hùng Vương và đóng đô ở Phong Châu. Các Vua Hùng truyền được ít nhất 18 đời trong khoảng thời gian 2,000 năm và chấm dứt vào năm 258 trước Công Nguyên.

Giỗ Tổ được tổ chức khắp nơi trong nước ở ngôi đền gọi là đền Hùng. Lễ hội đền Hùng là ngày giỗ thiêng liêng của đất nước và mọi người khắp nơi đổ về đi hành hương, như câu ca dao:

Dù ai đi ngược về xuôi,
Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng mười tháng ba.

Ngày nay Người Việt ở khắp nơi trên thế giới vẫn giữ truyền thống tổ chức lễ hội đền Hùng hằng năm, để nhắc nhở mọi Người Việt luôn ý thức mối dây liên kết với nhau vì cùng chung tổ tiên.

53. Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương là ngày nào?
- Ngày giỗ tổ Hùng Vương là ngày 10 tháng 3 âm lịch.

54. Ý nghĩa lễ Giỗ Tổ Hùng Vương là gì?
- Ý nghĩa lễ Giỗ Tổ Hùng Vương là để tỏ lòng biết ơn các vua Hùng Vương đã có công dựng nước.

55. Vua Hùng Vương đầu tiên là ai?
- Vua Hùng Vương đầu tiên là người con trưởng của Lạc Long Quân và Âu Cơ.

56. Có bao nhiêu đời Vua Hùng Vương?
- Có 18 đời Vua Hùng Vương.

57. Ở Việt Nam, người ta thường tổ chức Giỗ Tổ Hùng Vương ở đâu?
- Người ta thường tổ chức Giỗ Tổ Hùng Vương ở đền Hùng.

58. Người Việt trên thế giới tổ chức lễ Giỗ Tổ Hùng Vương với mục đích gì?
- Người Việt trên thế giới tổ chức lễ Giỗ Tổ Hùng Vương để mọi nhắc nhở Người Việt luôn ý thức mối dây liên kết với nhau vì cùng chung tổ tiên.

59. Thời đại các Vua Hùng kéo dài bao nhiêu năm?
- Thời đại các Vua Hùng kéo dài 2,000 năm.

6. Khoa học

- Toán: hình học *(geometry),* số học *(arithmetic)*, đại số *(algebra),* phân số, tử số, mẫu số, số chẵn, số lẻ, số thập phân *(decimal),* phần mười, phần trăm, phần ngàn, chu vi, diện tích, thể tích *(volume),* góc vuông, góc tù *(góc từ 90°tới 180°)*, góc nhọn, bán kính, đường kính, tá *(dozen)*, vạn *(mười ngàn)*, nhất, nhị, tam, tứ, ngũ, lục, thất, bát, cửu, thập, phương trình, hình khối, hình đa giác, hình trụ, hình nón, hình cầu, hình kim tự tháp, song song, định lý, bình phương, công thức, đối xứng, tam giác cân, tam giác vuông, tam giác đều, đường chéo, giao điểm *(intersection)*
- Hóa học: thể lỏng, thể khí, thể rắn, hơi nước, nước cất *(distilled water),* nước lọc *(filtered water),* chất hóa học, độ đông đặc *(32°F, 0°C, zero độ Celsius),* độ sôi *(212°F, 100°C),* kim loại, sắt *(iron),* thép *(steel),* đồng *(copper),* nhôm *(aluminum)*, chì *(lead),* vàng, đúc *(to cast, to found),* cao su *(rubber),* nhựa *(plastic)*, hợp kim *(alloy)*, ốc xít hóa *(oxidization)*, phân tử *(molecule)*

- Vật lý: đơn vị, mét khối (m^3), thể tích, trọng lượng, trọng lực *(gravity),* trọng tâm *(center of gravity)*, mật độ (*density*), năng lượng *(energy*), nguyên tử *(hạt nhân*), từ trường *(magnetic field),* áp suất không khí *(air pressure)*, địa bàn *(la bàn)*, nam châm *(magnet),* mạch điện *(circuit),* cầu chì (*fuse)*, công tắc, chu kỳ *(cycle, period)*, tần số *(frequency),* điện trở *(resistor),* vệ tinh, hàn thử biểu *(thermometer, nhiệt kế),* thước, cân, ra đa *(radar),* ăng ten *(antenna)*, tia cực tím *(tia tử ngoại – ultra violet light*), tia hồng ngoại *(infrared)*, pin, bình ắc quy (bình điện giải)

60. Môn học gì nói về diện tích hình tam giác?
- Môn hình học nói về diện tích hình tam giác.

61. Trong những số sau đây: 12, 23 và 36, số nào là số chẵn?
- Số 12 và 36 là số chẵn.

62. Trong một phân số, số nằm bên dưới gạch ngang gọi là gì?
- Trong một phận số, số nằm bên dưới gạch ngang gọi là mẫu số.

63. Công thức chu vi hình vuông là gì?
- Công thức chu vi của hình vuông là 4 nhân với cạnh.

64. Hình bát giác có mấy cạnh?
- Hình bát giác có 8 cạnh.

65. Mây là nước ở thể nào?
- Mây là nước ở thể khí.

66. Nhiệt độ của nước sôi là bao nhiêu độ C?
- Nhiệt độ của nước sôi là 100°C.

67. Dây điện thường được làm bằng kim loại gì?
- Dây điện thường được làm bằng đồng.

68. Nước đá là nước ở thể gì?
- Nước đá là nước ở thể rắn.

69. Sợi dây thun được làm bằng gì?
- Sợi dây thun được làm bằng cao su.

70. Môn học nào dạy về sức hút *(gravity)* của trái đất?
- Môn vật lý dạy về sức hút của trái đất.

71. Trọng lực là gì?
- Trọng lực là sức hút của trái đất.

72. Mỗi miếng nam châm có mấy cực?
- Mỗi miếng nam châm có hai cực.

73. Kim chỉ phút của đồng hồ có chu kỳ là bao nhiêu?
- Kim chỉ phút của đồng hồ có chu kỳ là một giờ *(hay 60 phút).*

74. Hàn thử biểu là gì?
- Hàn thử biểu là dụng cụ dùng để đo nhiệt độ.

75. Địa bàn là gì?
- Địa bàn là dụng cụ chỉ hướng bắc nam.

76. Người ta dùng gì để theo dõi máy bay trên trời?
- Người ta dùng ra-đa để theo dõi máy bay trên trời.

77. Tần số của điện dùng trong nhà là bao nhiêu?
- Tần số của điện dùng trong nhà là 60 hertz.

7. Văn học nghệ thuật

a. Âm nhạc: nhạc sĩ, ca sĩ, đơn ca, song ca, hợp ca, ca đoàn, ban hợp xướng, hát bè, bài hát (nhạc phẩm – *song*), bản nhạc *(music sheet)*, nốt nhạc, lời nhạc, nhịp điệu (điệu nhạc – *rhythm),* giọng nam, giọng nữ, đàn ghi ta, trống, kèn, sáo, đàn dương cầm, đàn vĩ cầm, đàn tranh, đàn bầu, đàn cò, hòa tấu, nhạc trưởng (ca trưởng – *conductor*), nhà hát *(theater),* nhạc trẻ, quốc ca, dân ca, nhạc cổ điển *(classical music),* nhạc hòa tấu *(symphony),* tân nhạc (nhạc có nguồn gốc Tây Phương), nhạc kích động *(rock music)*, cổ nhạc (hát vọng cổ, hát bộ, hát chèo, hát ả đào, hát quan họ), cải lương, ngâm thơ

78. Một nhóm người cùng hát được gọi là gì?
- Một nhóm người cùng hát gọi là hợp ca.

79. Hai ca sĩ cùng hát một bài hát thì gọi là gì?

- Hai ca sĩ cùng hát một bài hát thì gọi là song ca.

80. Bài hát tiêu biểu cho một quốc gia gọi là gì?
- Bài hát tiêu biểu cho một quốc gia gọi là quốc ca.

81. Nhạc Tây Phương có mấy nốt nhạc?
- Nhạc Tây Phương có 7 nốt nhạc.

82. Ta nói "đánh" đàn ghi ta, nhưng với đàn vĩ cầm thì nói thế nào?
- Với đàn vĩ cầm thì nói "kéo" đàn vĩ cầm.

83. Đàn bầu có mấy dây?
- Đàn bầu có 1 dây.

84. Nhạc có nguồn gốc dân gian gọi là nhạc gì?
- Nhạc có nguồn gốc dân gian gọi là nhạc dân ca.

85. Hãy kể tên 2 loại hát cổ nhạc của Việt Nam.
- 2 loại hát cổ nhạc của Việt Nam là hát vọng cổ, hát quan họ.

86. Bài nhạc làm theo quy luật của nhạc Tây Phương gọi là gì?
- Bài nhạc làm theo quy luật của nhạc Tây Phương gọi là tân nhạc.

87. Hãy kể tên 2 loại đàn của Việt Nam?
- Tên 2 loại đàn của Việt Nam là đàn tranh, đàn cò.

88. Ngâm thơ là gì?
- Ngâm thơ là đọc thơ theo vần điệu.

89. Hát bè có nghĩa là gì?
- Hát bè có nghĩa là mỗi người (hay nhóm người) hát một dòng nhạc khác nhau nhưng hòa với nhau.

90. Nhạc cổ điển là gì?
- Nhạc cổ điển là nhạc Tây Phương được làm vào khoảng thế kỷ 18-19.

b. Báo chí: ký giả, phóng viên, nhà báo, chủ bút, ban biên tập, tòa báo (tòa soạn), quảng cáo *(to advertise),* rao vặt, bình luận, tin tức, tin thời sự, tin cộng đồng, tin thể thao, tin thế giới, tin thời tiết, tin địa phương, tin xã hội, tin kinh tế, tin đời sống, độc giả, phóng sự, tin tức cập nhật *(tin nóng, hot news)*, xuất bản, tuyên truyền, đài truyền hình, đài phát thanh, hãng thông tấn (*news agency*), kênh truyền hình – channel), băng tần (*của đài phát thanh*) *(frequency band)*

91. Người viết tin tức cho một tờ báo gọi là gì?
- Người viết tin tức cho một tờ báo gọi là ký giả (hay phóng viên).

92. Văn phòng làm việc của một tờ báo gọi là gì?
- Văn phòng làm việc của một tờ báo gọi là tòa soạn (hay tòa báo).

93. Người chịu trách nhiệm về bài vở của một tờ báo gọi là gì?
- Người chịu trách nhiệm về bài vở của một tờ báo gọi là chủ bút.

94. Khi muốn mua một chiếc xe cũ, ta tìm ở phần nào của tờ báo?
- Ta tìm ở phần rao vặt của tờ báo.

95. Độc giả của một tờ báo là gì?
- Độc giả của một tờ báo là người đọc tờ báo.

96. Mục tin gì trong tờ báo nói về nhiệt độ trong ngày?
- Mục tin thời tiết nói về nhiệt độ trong ngày.

97. Viết phóng sự có nghĩa là gì?
- Viết phóng sự nghĩa là viết về một biến cố thời sự.

98. Khi muốn biết tin tức trong cộng đồng Việt Nam, ta tìm phần nào của tờ báo?
 - Khi muốn biết tin tức trong cộng đồng Việt Nam, ta tìm phần tin cộng đồng.

99. Ban biên tập của tờ báo là gì?
 - Ban biên tập là ban gồm những nhà báo của tờ báo.

c. Sách: văn sĩ (nhà văn), tác giả, dịch giả, sáng tác, bản thảo, bản quyền, lời nói đầu, lời giới thiệu, phụ lục *(appendix),* mục lục *(table of contents),* nhà xuất bản *(publisher)*, nhà sách (tiệm sách), thư viện, tài liệu tham khảo, chương *(chapter),* ấn bản (bản in), truyện cổ tích, truyện tranh *(comic),* tiểu thuyết *(fiction),* thơ, thơ lục bát, thi sĩ, ra mắt sách, tự điển (từ điển), tự điển bách khoa *(encyclopedia)*, sách giáo khoa

100. Tác giả của một cuốn truyện là gì?
 - Tác giả của một cuốn truyện là người viết cuốn truyện.

101. Bản viết tay hay đánh máy của một cuốn sách trước khi in gọi là gì?
 - Bản viết tay hay đánh máy của một cuốn sách trước khi in gọi là bản thảo.

102. Nhà xuất bản là gì?
 - Nhà xuất bản là cơ sở in sách.

103. Người chuyên môn viết sách gọi là gì?
 - Người chuyên môn viết sách gọi là văn sĩ.

104. Phần liệt kê đại ý từng chương của cuốn sách gọi là gì?
 - Phần liệt kê đại ý từng chương của cuốn sách gọi là mục lục.

105. Nơi bán sách gọi là gì?
 - Nơi bán sách gọi là nhà sách (tiệm sách).

106. Bản quyền của cuốn sách là gì?
 - Bản quyền của cuốn sách là quyền sở hữu của tác giả về cuốn sách.

107. Mỗi cuốn sách có nhiều chương, vậy chương là gì?
 - Chương là một phần của cuốn sách nói về một đề tài nhỏ.

108. Phần phụ lục của quyển sách là gì?
 - Phần phụ lục của quyển sách là phần chứa tài liệu phụ thêm.

109. Em dùng tự điển gì để dịch từ Tiếng Anh sang Tiếng Việt?
 - Em dùng tự điển Anh – Việt để dịch từ Tiếng Anh sang Tiếng Việt.

110. Thơ lục bát là gì?
 - Thơ lục bát là thơ làm theo từng cặp gồm có câu 6 chữ và câu 8 chữ.

111. Truyện không có thật gọi là gì?
 - Truyện không có thật gọi là tiểu thuyết.

112. Sách cho học sinh học ở trường gọi là gì?
 - Sách cho học sinh học ở trường gọi là sách giáo khoa.

d. Văn nghệ: sân khấu, phông *(background of the stage),* ca sĩ, diễn viên, tài tử (điện ảnh), kịch sĩ, màn trình diễn, trình diễn thời trang, người mẫu, ban hợp xướng (ca đoàn), ca viên, ca trưởng *(điều khiển ca đoàn)*, nhạc trưởng *(điều khiển dàn nhạc hòa tấu)*, người điều khiển chương trình *(master of ceremony, MC),* đại nhạc hội, xướng ngôn viên, kịch bản, bi kịch, hài kịch, cải lương, phim tài liệu *(documentary film),* phim thế giới loài vật, phim trinh thám, phim cao bồi, phim chiến tranh, phim

hoạt họa, đài truyền hình, phát hình, đài phát thanh, phát thanh, khán giả, thính giả, nhạc sống, trung tâm băng nhạc

113. Kịch sĩ là gì?
- Kịch sĩ là người đóng kịch.

114. Tuồng cải lương có nghĩa là gì?
- Tuồng cải lương là ca kịch với lối hát dân ca miền Nam.

115. Người nghệ sĩ đóng phim gọi là gì?
- Người nghệ sĩ đóng phim gọi là tài tử.

116. Người đọc tin tức trên đài truyền hình gọi là gì?
- Người đọc tin tức trên đài truyền hình gọi là xướng ngôn viên.

117. Người mẫu là gì?
- Người mẫu là người trình diễn với những bộ quần áo mẫu.

118. Vở kịch với mục đích làm cho người ta cười gọi là gì?
- Vở kịch với mục đích làm cho người ta cười gọi là hài kịch.

119. Thính giả là gì?
- Thính giả là người nghe *(đài phát thanh).*

120. Chương trình ca nhạc lớn gọi là gì?
- Chương trình ca nhạc lớn gọi là đại nhạc hội.

8. Chính quyền

Lập pháp: quốc hội, hạ viện, chủ tịch hạ viện, dân biểu, thượng viện, nghị sĩ, biểu quyết, điều trần, hiến pháp *(constitution),* tu chính án *(amendment),* tuyên ngôn độc lập, nhân quyền, tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do tôn giáo, tự do báo chí, bầu cử, lá phiếu, ứng cử, ứng cử viên, vận động tranh cử, cử tri, luật hình sự, luật thương mại, luật di trú, liên bang, tiểu bang, nhiệm kỳ, Điện Capitol Hoa Kỳ *(Tòa Nhà Quốc Hội Mỹ)*

Hành pháp: tổng thống, phó tổng thống, đảng Dân Chủ, đảng Cộng Hòa, nội các (hội đồng nội các), đệ nhất phu nhân *(first lady),* bộ trưởng, bộ quốc phòng *(Defense Department),* bộ ngoại giao *(State Department),* bộ giáo dục (*Department of Education*), bộ tài chánh (*Treasury Department*), đại sứ, phát ngôn viên, Tòa Bạch Ốc *(White House)*, Ngũ Giác Đài *(Pentagon)*

Tư pháp: luật sư biện hộ *(defense attorney),* bào chữa *(*biện hộ*),* bị cáo, phiên xử *(*phiên tòa*),* biện lý *(công tố viên – prosecutor),* chánh án, quan tòa *(judge),* xử án, bồi thẩm đoàn *(jury),* nhân chứng, vật chứng, tha bổng *(to discharge),* kết tội *(to charge a crime),* kết án *(to convict),* án tù, nhà tù, tối cao pháp viện, chánh án *(presiding judge),* vành móng ngựa, án chung thân, án tử hình, án treo *(suspended sentence)*, tội dân sự (*civil crime*), tội hình sự (*misdemeanor or felony crime*)
Ghi chú: (1) tội dân sự chỉ bị phạt tiền; (2) tội hình sự được chia làm 2 hai loại: tội nhẹ (misdemeanor) bị phạt tù dưới 1 năm, tội nặng (felony) bị phạt tù từ 1 năm trở lên.

121. Cơ quan làm luật của chính phủ là gì? *(cơ quan: organization)*
- Cơ quan làm luật của chính phủ là quốc hội.

122. Dân biểu là thành viên của viện nào trong quốc hội? *(thành viên: member)*
- Dân biểu là thành viên của Hạ Viện.

123. Nghị sĩ là thành viên của viện nào trong quốc hội?
- Nghị sĩ là thành viên của Thượng Viện.

124. Bộ luật cao nhất của một quốc gia là gì?
 - Bộ luật cao nhất của một quốc gia là hiến pháp.

125. Hãy cho biết hai quyền tự do căn bản của con người?
 - Hai quyền tự do căn bản của con người là tự do ngôn luận, tự do báo chí *(hay tôn giáo, hội họp).*

126. Người muốn vào chức vụ dân biểu thì phải làm gì?
 - Người muốn vào chức vụ dân biểu thì phải ứng cử.

127. Khi đi bầu, mỗi người được bỏ mấy lá phiếu?
 - Khi đi bầu, mỗi người được bỏ một lá phiếu.

128. Hành động ăn trộm (*burglary*) sẽ bị xử theo luật gì?
 - Hành động ăn trộm sẽ bị xử theo luật hình sự.

129. Người đứng đầu hành pháp là ai?
 - Người đứng đầu hành pháp là tổng thống.

130. Vợ của tổng thống gọi là gì?
 - Vợ của tổng thống gọi là đệ nhất phu nhân.

131. Nhà ngoại giao đại diện cho một quốc gia gọi là gì? *(nhà ngoại giao: diplomat)*
 - Nhà ngoại giao đại diện cho một quốc gia gọi là đại sứ.

132. Người giữ nhiệm vụ thông báo tin tức của Tòa Bạch Ốc gọi là gì?
 - Người giữ nhiệm vụ thông báo tin tức của Tòa Bạch Ốc gọi là phát ngôn viên Tòa Bạch Ốc.

133. Tổng thống hiện nay thuộc đảng nào?
 - Tổng thống hiện nay thuộc đảng Dân Chủ.

134. Ngũ Giác Đài là cơ sở của bộ nào trong chính quyền?
 - Ngũ Giác Đài là cơ sở của Bộ Quốc Phòng.

135. Trong một phiên tòa, người bị cáo buộc gọi là gì?
 - Trong một phiên tòa, người bị cáo buộc gọi là bị cáo.

136. Trong một phiên tòa, người kể tội của bị cáo gọi là gì?
 - Trong một phiên tòa, người kể tội của bị cáo gọi biện lý.

137. Tòa án cao nhất của ngành tư pháp là gì?
 - Tòa án cao nhất của ngành tư pháp là Tối Cao Pháp Viện.

138. Án chung thân có nghĩa là gì?
 - Án chung thân có nghĩa là án giam suốt đời.

139. Án treo có nghĩa là gì?
 - Án treo là án tù nhưng tạm gác lại và tội nhân không phải ở tù.

140. Trong một phiên tòa, bồi thẩm đoàn có nhiệm vụ gì?
 - Trong một phiên tòa, bồi thẩm đoàn có nhiệm vụ quyết định bị cáo có tội hay vô tội.

141. Tha bổng có nghĩa là gì?
 - Tha bổng có nghĩa là không bị kết tội.

9. Văn phạm

Danh từ chung là chữ chỉ người, con vật, sự vật, nơi chốn như:
cái nhà, con gà, sách vở, trường học

Danh từ riêng là chữ chỉ một người, một nơi chốn, một vật như:
ông Nam, quận Tám, phim King Kông

Đại danh từ (hay đại từ) là chữ thay thế cho danh từ như:

tôi, anh, nó, chúng tôi, các anh, chúng nó

Động từ là chữ chỉ hành động như:

nói, chạy, làm, ngủ

Tĩnh từ là chữ phụ nghĩa cho danh từ như:

(hoa) **đẹp**, (nhà) **cũ**, (cam) **ngọt**

Trạng từ là chữ phụ nghĩa cho động từ, tĩnh từ hay trạng từ khác.

Con ngựa đó chạy **nhanh** (trạng từ "nhanh" phụ nghĩa cho động từ "chạy")

Đó là bản nhạc **rất** nổi tiếng (trạng từ "rất" phụ nghĩa cho tĩnh từ "nổi tiếng")

Máy bay đó bay **thật** cao (trạng từ "thật" phụ nghĩa cho trạng từ "cao")

Trạng từ tiêu biểu: lắm, rất, quá, cũng, rồi, chỉ, vẫn, thật, bây giờ, ngày mai, hôm qua, thường, luôn luôn, ít khi, thỉnh thoảng.

Giới từ *(preposition)* là chữ nối kết một danh từ hay đại từ với chữ khác.

Quyển sách **của** tôi

Có một đàn kiến đang bò **vào** nhà.

Giới từ tiêu biểu: của, với, trên, dưới, trong, giữa, khoảng, ở (at), sau (after, behind).

Liên từ (conjunction) là chữ dùng để nối hai nhóm chữ.

Tôi thích bơi lội **nhưng** em tôi thích đá banh.

Cô ấy đẹp **và** có nụ cười tươi.

Em đã nghỉ học hôm qua **vì** trời mưa lớn.

Liên từ tiêu biểu: và, nhưng, hay, hoặc, vì, nên, khi

142. Hãy cho biết một danh từ chung về người?
- Một danh từ chung về người là nhà văn.

143. Hãy cho biết một tĩnh từ về màu sắc?
- Một tĩnh từ về màu sắc là vàng

144. Cho biết trạng từ trong câu sau đây: bài hát này hay quá.
- Trạng từ trong câu là **quá**.

145. Cho biết động từ trong câu sau đây: con chim đậu trên cành cây.
- Động từ trong câu là **đậu**.

146. Cho biết giới từ trong câu sau đây: Con mèo đang nằm ngủ trên ghế.
- Giới từ trong câu là **trên**.

147. Cho biết liên từ trong câu sau đây: Anh nên tới đúng giờ hay đừng tới.
- Liên từ trong câu là **hay**.

10. Đồng nghĩa, phản nghĩa

a. Đồng nghĩa

Phảng phất / thoang thoảng

Bất khuất / quật cường

Thịnh vượng / phát đạt

Hạnh phúc / sung sướng

Sáng chế / phát minh

Tốt nghiệp / ra trường

Độc tài / chuyên chế
Trương mục / ngân khoản
Lãi suất / phân lời
Phát minh / sáng chế
Chiến xa / xe tăng
Hy vọng / mong ước

148. Đồng nghĩa với phảng phất là gì?
- Đồng nghĩa với **phảng phất** là **thoang thoảng**.

b. Phản nghĩa

Trung thành / phản bội
Giản dị / phức tạp
Kính nể / khinh chê
Nhộn nhịp / vắng vẻ
Tổng hợp / phân tích
Lễ phép / hỗn láo
Dân chủ / độc tài
Tân tiến / lạc hậu
Nhanh nhẹn / chậm chạp
Tư nhân / công cộng
Văn minh / lạc hậu
Nông cạn / sâu sắc

149. Phản nghĩa với **phức tạp** là gì?
- Phản nghĩa với **phức tạp** là **giản dị**.

11. Phân biệt ý nghĩa

Cười: cười giòn, cười duyên, cười gượng, cười trừ, cười mỉa, cười khẩy, tức cười, tươi cười

Đặc: đặc biệt, đặc tính, đặc sệt, đặc san, đặc quyền, đặc sắc, đặc sản, đặc điểm

Chứng: chứng minh, chứng cớ, chứng chỉ, nhân chứng, chứng kiến, chứng nhận, dẫn chứng

Đồng: đồng bào, đồng bọn, đồng hồ, đồng ruộng, đồng ý, đồng nghiệp, đồng lõa, bất đồng

Lễ: lễ độ, lễ vật, vô lễ, thánh lễ, lễ giáo, lễ phép, hôn lễ, nghỉ lễ, rượu lễ, tang lễ

Ăn: ăn mặc, ăn khớp, ăn bám, ăn trộm, ăn năn, ăn mày, ăn bớt, ăn hại, ăn hiếp, ăn chay

Truyền: truyền khẩu, tuyên truyền, gia truyền, truyền thông, truyền giáo, truyền thuyết, truyền thống
Chuyền: bóng chuyền, chuyền tay, dây chuyền

Dây: sợi dây, dây thừng, dây thắt lưng, dây thần kinh, dây xích, nhảy dây, dây dưa
Giây: giây phút, giây lát

Trung: trung thành, trung bình, trung gian, trung hậu, trung tâm, trung thực, bất trung, tập trung
Chung: chung quanh, chung thủy, chung tình, chung tay, chung thân, chung kết, chung lưng, chung chung

Cải: rau cải, cải thiện, cải lương, hối cải, cải cách, cải tiến, cải dạng, của cải, cải trang, cải chính
Cãi: cãi nhau, cãi vã, tranh cãi, bàn cãi, chối cãi

150. Cười duyên là cười thế nào?
- Cười duyên là cười làm duyên một cách kín đáo.

151. Cười lớn tiếng thì gọi là gì?
- Cười lớn tiếng thì gọi là cười giòn.

152. Một loại bánh "đặc biệt" có nghĩa là gì?
- Một loại bánh "đặc biệt" có nghĩa là một loại bánh hiếm thấy.

153. Đặc sệt có nghĩa là gì?
- Đặc sệt có nghĩa là rất đặc.

154. Chứng minh có nghĩa là gì?
- Chứng minh có nghĩa là làm thấy rõ.

155. Chứng kiến một sự việc có nghĩa là gì?
- Chứng kiến một sự việc có nghĩa là chính mắt thấy sự việc xảy ra.

156. Đồng hồ khác với đồng ý thế nào?
- Đồng hồ là vật chỉ giờ, đồng ý là có cùng ý.

157. Người có lễ giáo là người thế nào?
- Người có lễ giáo là người biết phép tắc cư xử (với người khác).

158. Vô lễ nghĩa là gì?
- Vô lễ là không biết lễ phép.

159. Người ăn mặc bảnh bao là người thế nào?
- Người ăn mặc bảnh bao là người mặc quần áo đẹp.

160. Làm việc ăn khớp với nhau nghĩa là gì?
- Làm việc ăn khớp với nhau nghĩa là làm việc hài hòa với nhau.

161. Ăn năn nghĩa là gì?
- Ăn năn nghĩa là nhận lỗi của mình.

162. Văn chương truyền khẩu có nghĩa là gì?
- Văn chương truyền khẩu có nghĩa là văn chương được truyền đi bằng miệng.

163. Dây chuyền được đeo ở đâu trên người?
- Dây chuyền được đeo quanh cổ.

12. Lịch sử

a. Lý Thường Kiệt

Vào năm 1075, Vua Lý Nhân Tông thấy nhà Tống có ý định xâm chiếm nước ta nên sai Lý Thường Kiệt tấn công nhà Tống trước. Lý Thường Kiệt tiến quân bằng hai đường: một là đường thủy phát xuất từ Cửa Đồ Sơn do Lý Thường Kiệt chỉ huy đánh chiếm Khâm Châu và Liêm Châu, sau đó tiến đánh Ung Châu. Hai là đường bộ do Tôn Đản chỉ huy, đi từ Thái Bình và Vĩnh Bình đánh thẳng vào Ung Châu. Chỉ trong vòng một tháng, quân Đại Việt chiếm 3 thành lớn của nhà Tống. Lý Thường Kiệt ra lệnh phá hủy hết tất cả doanh trại của địch trước khi rút quân.

Cuối năm 1077, Nhà Tống sai Quách Quỳ đem quân sang đánh nước ta để trả thù nhưng bị Lý Thường Kiệt đánh tan ở sông Như Nguyệt và Kháo Túc. Đến năm 70 tuổi, Lý Thường Kiệt còn cầm quân ra trận đánh tan cuộc xâm lăng của Chiêm Thành.

164. Tại sao Vua Lý Nhân Tông ra lệnh tấn công Nhà Tống trước?
- Vua Lý Nhân Tông ra lệnh tấn công Nhà Tống trước vì Nhà Tống có ý định xâm chiếm nước ta.

165. Khi tấn công Nhà Tống, đường thủy phát xuất từ đâu và do ai chỉ huy?
- Khi tấn công Nhà Tống, đường thủy phát xuất từ cửa Đồ Sơn và do Lý Thường Kiệt chỉ huy.

166. Khi tấn công Nhà Tống, đường bộ do ai chỉ huy và tiến đánh nơi nào?
- Khi tấn công Nhà Tống, đường bộ do Tôn Đản chỉ huy và tiến đánh Ung Châu.

167. Quân Đại Việt đã chiếm mấy thành lớn của Nhà Tống?
- Quân Đại Việt đã chiếm 3 thành lớn của Nhà Tống.

168. Lý Thường Kiệt đã đánh bại Quách Quỳ ở đâu?
- Lý Thường Kiệt đã đánh bại Quách Quỳ ở sông Như Nguyệt và Kháo Túc.

b. Trần Quốc Toản

Vào năm 1282, khi thấy quân Mông Cổ chuẩn bị đem quân sang đánh nước ta lần thứ hai. Vua Trần Nhân Tông cho mở Hội Nghị Bình Than triệu tập các vương hầu để tìm kế sách đối địch. Lúc đó Trần Quốc Toản mới 15 tuổi, chỉ được tham dự nhưng không được quyền bàn cãi. Trần Quốc Toản tức tối bỏ về, kêu gọi bạn bè thân thuộc sắm sửa khí giới và họp thành một toán quân riêng, mang lá cờ đề sáu chữ "phá cường địch, báo Hoàng Ân", rồi mang quân đi đánh giặc Mông Cổ.

Thấy ông can đảm, vua cho ông làm phó tướng và theo Trần Nhật Duật đánh với Toa Đô ở Bến Hàm Tử, Toa Đô thua phải bỏ chạy. Sau đó ông lại giúp Trần Quang Khải phá chiến thuyền của Thoát Hoan ở Bến Chương Dương.

Trận Hàm Tử và Chương Dương là hai chiến thắng oanh liệt của quân ta lúc đánh nhau với quân Mông Cổ.

169. Trần Quốc Toản không được bàn cãi ở hội nghị gì?
- Trần Quốc Toản không được bàn cãi ở Hội Nghị Bình Than.

170. Tại sao Trần Quốc Toản chỉ được phép tham dự nhưng không được bàn cãi trong hội nghị?
- Trần Quốc Toản chỉ được phép tham dự nhưng không được bàn cãi trong hội nghị vì ông mới có 15 tuổi.

171. Trần Quốc Toản lập một toán quân và may lá cờ mang chữ gì?
- Trần Quốc Toản lập một toán quân và may lá cờ mang 6 chữ "phá cường địch, báo Hoàng Ân."

172. Trần Quốc Toản được vua phong cho chức gì?
- Trần Quốc Toản được vua phong cho chức phó tướng.

173. Trần Quốc Toản đã theo ai đánh Toa Đô ở Bến Hàm Tử?
- Trần Quốc Toản đã theo Trần Nhật Duật đánh Toa Đô ở Bến Hàm Tử.

174. Trần Quốc Toản giúp Trần Quang Khải phá chiến thuyền của Thoát Hoan ở đâu?
- Trần Quốc Toản giúp Trần Quang Khải phá chiến thuyền của Thoát Hoan ở Bến Chương Dương.

c. Hưng Đạo Vương (Trần Hưng Đạo – Trần Quốc Tuấn)

Trần Quốc Tuấn là con của Trần Liễu và là cháu gọi Vua Trần Thái Tông bằng chú. Ông là một vị tướng tài nên được vua ban tước Hưng Đạo Vương và được gọi là Trần Hưng Đạo. Chiến công của ông là hai lần đánh thắng quân Nguyên.

Năm 1285, con trai của Vua Nguyên là Thoát Hoan đem 50 vạn quân sang đánh nước ta. Trần Hưng Đạo được phong làm Quốc Công Tiết Chế thống lãnh toàn quân chống giặc.

Ban đầu quân Thoát Hoan thắng trận ở Chi Lăng, Vạn Kiếp, rồi chiếm Thành Thăng Long. Vua Trần lo sợ dân ta bị giết nên hỏi Trần Hưng Đạo:

- Thế giặc rất mạnh, hay là ta đầu hàng để cứu muôn dân?

Trần Hưng Đạo tâu:

- Nếu bệ hạ muốn hàng giặc, xin hãy chém đầu thần trước.

Sau đó, chỉ trong hai tháng phản công, nửa triệu quân Nguyên đã bị đuổi khỏi nước ta. Toa Đô bị chém đầu tại trận. Thoát Hoan phải chui vào ống đồng trốn về nước.

Trần Hưng Đạo còn được biết đến qua chiến thắng quân Nguyên trên sông Bạch Đằng năm 1288, trong lần thứ ba quân Nguyên xâm lăng nước ta. Ông cho đóng cọc ở lòng sông chờ nước thủy triều lên, sau đó cho quân khiêu chiến rồi giả vờ thua để quân Nguyên đuổi theo. Khi nước thủy triều rút, thuyền giặc bị vướng cọc và bị đâm thủng; quân giặc bị chết rất nhiều.

Ông mất năm 1300, thọ 70 tuổi. Dân chúng lập Đền Kiếp Bạc để tưởng nhớ công ơn tại quê quán của ông.

175. Công lao của Trần Hưng Đạo là gì?
- Công lao của Trần Hưng Đạo là đánh thắng quân Nguyên hai lần.

176. Trần Hưng Đạo đã nói câu gì khi Vua Trần muốn hàng?
- Khi Vua Trần muốn hàng, Trần Hưng Đạo đã nói: "Nếu bệ hạ muốn hàng giặc thì xin hãy chém đầu thần trước".

177. Vào năm 1285, ai đã chỉ huy quân Nguyên sang đánh nước ta?
- Vào năm 1285, Thoát Hoan đã chỉ huy quân Nguyên sang đánh nước ta.

178. Thoát Hoan đã đem bao nhiêu quân sang đánh nước ta?
- Thoát Hoan đã đem 50 vạn quân sang đánh nước ta.

179. Thoát Hoan thua trận và trốn về nước bằng cách nào?
- Thoát Hoan thua trận và trốn về nước bằng cách chui vào ống đồng.

180. Chiến thắng được biết đến nhiều nhất của Trần Hưng Đạo là gì?
- Chiến thắng được biết đến nhiều nhất của Trần Hưng Đạo là chiến thắng trên sông Bạch Đằng.

181. Dân chúng lập đền thờ tên gì để tưởng nhớ Đức Trần Hưng Đạo?
- Dân chúng lập Đền Kiếp Bạc để tưởng nhớ Đức Trần Hưng Đạo.

d. Ba Lần Đánh Thắng Quân Mông – Nguyên

Mông Cổ là nước có đội quân hùng mạnh nhất thế giới vào thế kỷ thứ 13. Dưới thời Thành Cát Tư Hãn, Đế Quốc Mông Cổ đánh chiếm gần 40 nước trên thế giới từ Á sang Âu.

Lần thứ nhất (1257-1258)

Cuối năm 1257, Vua Mông Cổ là Mông Kha sai Tướng Ngột Lương Hợp Thai chỉ huy 3 vạn quân xâm lăng Đại Việt. Vua quan Nhà Trần cho dân quân di tản trong kế sách "vườn không nhà

trống" và đợi khi quân giặc suy yếu vì không quen thủy thổ thì sẽ phản công. Trong vòng 4 tháng, quân ta đánh đuổi 3 vạn quân giặc ra khỏi Đại Việt.

Lần thứ hai (tháng 1 – 5, năm 1285)

Năm 1285, Hốt Tất Liệt sai Thoát Hoan cùng A Lý Hải Nha, Toa Đô, Ô Mã Nhi, Lý Hằng, Lý Quán đem 50 vạn quân, mượn cớ đánh Chiêm Thành, sang đánh nước ta.

Vua Trần phong cho Trần Hưng Đạo làm Quốc Công Tiết Chế chỉ huy ba quân. Với các tướng lãnh tài ba như Trần Quang Khải, Trần Nhật Duật, Trần Quốc Toản và bốn người con của Đức Trần Hưng Đạo, Nhà Trần đã đánh tan 50 vạn quân Nguyên. Quân ta đã giết được tướng giặc là Toa Đô, Lý Quán, Lý Hằng… Thái Tử Thoát Hoan phải chui vào ống đồng trốn về nước.

Lần thứ ba (1287-1288)

Năm 1287, Hốt Tất Liệt sai Thoát Hoan kéo 30 vạn quân sang đánh nước ta lần nữa. Trần Hưng Đạo tiếp tục sử dụng kế: khi giặc mạnh thì tạm lui, khi giặc yếu thì cho quân đánh. Quân ta thắng hai trận lớn: trận Vân Đồn do Trần Khánh Dư chỉ huy và trận Bạch Đằng do Trần Hưng Đạo chỉ huy. Quân ta bắt được tướng giặc là Tích Lệ Cơ Ngọc, Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp…

Cuộc chiến thắng đạo quân Mông Nguyên bách chiến bách thắng biểu hiện sự chỉ huy tài giỏi của Đức Trần Hưng Đạo và các tướng lãnh Nhà Trần, cùng tinh thần anh dũng bất khuất chống ngoại xâm của dân tộc ta.

182. Vua đầu tiên của đế quốc Mông Cổ là ai?
- Vua đầu tiên của Đế Quốc Mông Cổ là Thành Cát Tư Hãn (Genghis Khan).

183. Đế Quốc Mông Cổ đã đánh chiếm bao nhiêu nước trên thế giới?
- Đế Quốc Mông Cổ đã đánh chiếm gần 40 nước trên thế giới.

184. Mông Cổ xâm lăng nước ta lần thứ nhất vào năm nào?
- Mông Cổ xâm lăng nước ta lần thứ nhất vào năm 1257.

185. Nhà Trần đã dùng kế sách gì để đánh thắng quân Mông Cổ trong đợt xâm lăng lần thứ nhất?
- Nhà Trần đã dùng kế sách "vườn không nhà trống" để đánh thắng quân Mông Cổ trong đợt xâm lăng lần thứ nhất.

186. Mông Cổ đã đem bao nhiêu quân sang đánh nước ta trong đợt xâm lăng lần thứ nhất?
- Mông Cổ đã đem 3 vạn quân sang đánh nước ta trong đợt xâm lăng lần thứ nhất.

187. Quân Mông Nguyên xâm lăng nước ta lần thứ hai vào năm nào?
- Quân Mông Nguyên xâm lăng nước ta lần thứ hai vào năm 1285.

188. Nhà Nguyên đã đem bao nhiêu quân xâm lăng nước ta lần thứ hai?
- Nhà Nguyên đã đem 50 vạn quân xâm lăng nước ta lần thứ hai.

189. Ai là người chỉ huy quân ta đánh thắng quân Nguyên trong đợt xâm lăng lần thứ hai và ba?
- Trần Hưng Đạo là người chỉ huy quân ta đánh thắng quân Nguyên trong đợt xâm lăng lần thứ hai và ba.

190. Chiến thắng trên sông Bạch Đằng xảy ra vào đợt xâm lăng nước ta lần thứ mấy của quân Nguyên?
- Chiến thắng trên sông Bạch Đằng xảy ra vào đợt xâm lăng nước ta lần thứ ba của quân Nguyên.

191. Ai là người chỉ huy trận đánh thắng quân Nguyên trên sông Bạch Đằng?
- Trần Hưng Đạo là người chỉ huy trận đánh thắng quân Nguyên trên sông Bạch Đằng.

192. Quân Nguyên xâm lăng nước ta lần thứ ba vào năm nào?

- Quân Nguyên xâm lăng nước ta lần thứ ba vào năm 1287.

13. Địa lý

a. Địa lý tổng quát của Việt Nam

Việt Nam nằm về phía Đông Nam của Châu Á, hình cong chữ S, phía Bắc giáp Trung Hoa, phía Nam giáp Vịnh Thái Lan, phía Tây giáp Ai Lao và Cam Bốt, phía Đông giáp Thái Bình Dương. Bờ biển Việt Nam dài 3.444 cây số.

Diện tích Việt Nam khoảng 330.000 km² (tương đương 4/5 tiểu bang California)

Dân số Việt Nam khoảng 95 triệu người (theo thống kê năm 2018).

Việt Nam được phân chia thành ba miền địa lý khác nhau: Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam.

Miền Bắc bắt đầu từ Ải Nam Quan đến hết Tỉnh Ninh Bình. Diện tích là 115.700 km². Miền Bắc gồm có vùng đồng bằng Sông Hồng là nơi tập trung đông đảo dân cư, vùng núi phía Bắc và Tây Bắc.

Miền Trung bắt đầu từ Thanh Hóa cho đến hết Bình Thuận. Diện tích là 147.600 km².

Miền Nam bắt đầu từ Phước Long đến Mũi Cà Mâu. Diện tích là 67.700 km².

193. Việt Nam nằm về phía nào của châu Á?
- Việt Nam nằm về phía Đông Nam của châu Á.

194. Diện tích nước Việt Nam là bao nhiêu?
- Diện tích nước Việt Nam là 330.000 km².

195. Bờ biển Việt Nam dài bao nhiêu cây số?
- - Bờ biển Việt Nam dài 3.444 cây số. (*theo từ điển Bách Khoa Wikipedia)*

196. Miền Bắc Việt Nam bắt đầu từ đâu đến đâu?
- Miền Bắc Việt Nam bắt đầu từ Ải Nam Quan đến hết Ninh Bình.

197. Miền Trung Việt Nam bắt đầu từ đâu đến đâu?
- Miền Trung Việt Nam bắt đầu từ Thanh Hóa đến hết Bình Thuận.

198. Miền Nam Việt Nam bắt đầu từ đâu đến đâu?
- Miền Nam Việt Nam bắt đầu từ Phước Long đến Mũi Cà Mâu.

199. Diện tích Miền Bắc Việt Nam là bao nhiêu?
- Diện tích Miền Bắc Việt Nam là 115.700 km².

200. Diện tích Miền Nam Việt Nam là bao nhiêu?
- Diện tích Miền Nam Việt Nam là 67.700 km².

b. Tên những thành phố quan trọng của mỗi miền

Miền Bắc *có 3 thành phố lớn là Hà Nội, Hạ Long và Hải Phòng. Hà Nội được mệnh danh là đất "ngàn năm văn vật" vì có nhiều di tích cổ xưa. Hiện nay Hà Nội là thủ đô của nước Việt Nam. Hải Phòng là một thương cảng quan trọng và sầm uất. Hạ Long là thành phố nổi tiếng với di sản thiên nhiên là Vịnh Hạ Long.*

Miền Trung *có các thành phố lớn là Vinh, Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Đà Lạt, Quy Nhơn và Buôn Ma Thuột. Huế còn được gọi là "cố đô Huế" vì là kinh đô Việt Nam đời Nhà Nguyễn. Huế có nhiều thắng cảnh đẹp, đặc biệt nhất là các cung điện, đền đài và lăng miếu của các vị vua Nhà*

Nguyễn. Đà Nẵng là hải cảng lớn và Nha Trang là thành phố du lịch với bãi biển cát trắng. Đà Lạt là thành phố trên vùng cao nguyên với khí hậu mát mẻ và là một nơi du lịch nổi tiếng.

***Miền Nam** có các thành phố lớn là Sài Gòn, Biên Hòa, Vũng Tàu và Cần Thơ. Sài Gòn là thành phố thương mại lớn nhất Việt Nam và cũng là một thương cảng lớn. Thời xưa, Sài Gòn từng được mệnh danh là "Hòn Ngọc Viễn Đông". Trước năm 1975, Sài Gòn là thủ đô của Miền Nam Việt Nam thuộc chính phủ Việt Nam Cộng Hòa. Cần Thơ là thành phố nằm bên bờ Sông Hậu Giang và là một vùng đất trù phú nhiều hoa màu. Cần thơ còn được gọi là Tây Đô. Biên Hòa là thành phố công nghiệp đông đúc dân cư với dân số khoảng 1 triệu 250 ngàn.*

201. Thủ Đô Việt Nam là gì? Nằm ở miền nào?
 - Thủ Đô Việt Nam là Hà Nội, nằm ở Miền Bắc.

202. Tại sao Hà Nội được gọi là đất "ngàn năm văn vật"?
 - Hà Nội được gọi là đất "ngàn năm văn vật" vì có nhiều di tích lịch sử cổ xưa.

203. Hải cảng lớn Miền Bắc là gì?
 - Hải cảng lớn Miền Bắc là Hải Phòng.

204. Tại sao gọi Thành Phố Huế là "Cố Đô Huế"?
 - Thành Phố Huế được gọi là "Cố Đô Huế" vì là kinh đô của Việt Nam dưới thời Nhà Nguyễn.

205. Hải cảng lớn Miền Trung là gì?
 - Hải cảng lớn Miền Trung là Đà Nẵng.

206. Huế nổi tiếng về những gì?
 - Huế nổi tiếng về cung điện và lăng miếu của các vua Nhà Nguyễn.

207. Nha Trang là thành phố thế nào?
 - Nha Trang là thành phố du lịch với bãi biển cát trắng.

208. Em hãy kể 2 thành phố lớn ở Miền Nam?
 - Hai thành phố lớn ở Miền Nam là Sài Gòn và Cần Thơ.

209. Ngày xưa, Sài Gòn còn được mệnh danh là gì?
 - Ngày xưa, Sài Gòn còn được mệnh danh là "Hòn Ngọc Viễn Đông."

210. Hải cảng lớn Miền Nam là gì?
 - Hải cảng lớn Miền Nam là Sài Gòn.

211. Tại sao Cần Thơ được gọi là Tây Đô?
 - Cần Thơ được gọi là Tây Đô vì Cần Thơ là trung tâm thương mại của vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long.

c. Đồng Bằng Sông Hồng

*Sông Hồng bắt nguồn từ Vân Nam (Trung Hoa), chảy vào Việt Nam qua ngả Lào Cai xuống đến Vịnh Bắc Việt, dài 1.200 km. Sông Hồng phần lớn chảy trên đất Trung Hoa và chỉ có hơn 500 km chảy trên đất Việt Nam. Nước Sông Hồng lúc nào cũng đỏ và đục ngầu do nhiều phù sa nên có tên là Sông Hồng. Hai **phụ lưu** của Sông Hồng là Sông Đà và Sông Lô. Nước Sông Đà quanh năm có màu đen nên còn có tên là Hắc Giang, ngược lại nước Sông Lô lúc nào cũng trong vắt nên còn được gọi là Thanh Giang.*

*Hệ thống Sông Hồng (Sông Hồng và các phụ lưu, **phân lưu**) đã tạo nên vùng Đồng Bằng Sông Hồng với đất đai màu mỡ và là trung tâm sản xuất lúa gạo của Miền Bắc. Đồng Bằng Sông Hồng hình tam giác với diện tích 15.000 km² (ki-lô-mét vuông).*

Ghi chú: Phụ lưu chỉ sông chảy vào sông chính. Phân lưu chỉ sông từ sông chính chảy ra.

212. Sông Hồng bắt nguồn từ đâu?
- Sông Hồng bắt nguồn từ Vân Nam bên Trung Hoa.

213. Sông Hồng chảy vào Việt Nam qua tỉnh nào?
- Sông Hồng chảy vào Việt Nam qua Tỉnh Lào Cai.

214. Chiều dài của Sông Hồng chảy trên đất Việt Nam là bao nhiêu?
- Chiều dài của Sông Hồng chảy trên đất Việt Nam là 500 km.

215. Hai phụ lưu chính của Sông Hồng là gì?
- Hai phụ lưu chính của Sông Hồng là Sông Đà và Sông Lô.

216. Đồng Bằng Sông Hồng do sông gì tạo thành?
- Đồng Bằng Sông Hồng do hệ thống Sông Hồng tạo thành.

217. Trung tâm sản xuất lúa gạo của Miền Bắc là gì?
- Trung tâm sản xuất lúa gạo của Miền Bắc là vùng Đồng Bằng Sông Hồng.

218. Đồng Bằng Sông Hồng rộng bao nhiêu km² *(ki-lô-mét vuông)*?
- Đồng Bằng Sông Hồng rộng 15.000 km².

219. Đồng Bằng Sông Hồng hình dạng thế nào?
- Đồng Bằng Sông Hồng có hình tam giác.

d. Đồng Bằng Sông Cửu Long

Sông Cửu Long còn có tên là Sông Mê Kông bắt nguồn từ Tây Tạng, dài 4.220 km, là một trong 12 con sông lớn nhất trên thế giới. Sông Cửu Long chảy qua Tây Tạng, Vân Nam (Trung Hoa), là đường biên giới giữa Lào và Miến Điện, giữa Lào và Thái Lan, chảy qua Cam Bốt. Từ đất Cam Bốt, Sông Cửu Long chia thành hai nhánh chảy vào Việt Nam và được đặt tên là Tiền Giang và Hậu Giang. Sông Cửu Long đổ ra biển bằng 9 cửa, vì thế được gọi là Cửu Long (chín con rồng). Tiền Giang chảy ra biển bằng 6 cửa, Hậu Giang chảy ra biển bằng 3 cửa.

Sông Đồng Nai là tên con sông lớn thứ nhì của Miền Nam, sau Sông Cửu Long. Sông Đồng Nai bắt nguồn từ Sông Đắc Dung ở Đà Lạt, chảy qua các tỉnh Lâm Đồng, Đắc Nông, Bình Phước, Đồng Nai, Bình Dương, Sài Gòn, và Tiền Giang với chiều dài trên 586 km.

Sông Đồng Nai đổ ra biển tại Huyện Cần Giờ. Các phụ lưu chính của nó gồm Sông Đa Nhim, Sông Bé, Sông La Ngà, Sông Sài Gòn, Sông Đạ Hoai và Sông Vàm Cỏ. Các phân lưu là Sông Lòng Tàu (sông Ngã Bảy), Sông Đồng Tranh, Sông Thị Vải, Sông Soài Rạp (Sông Soi), v.v…

Đồng Bằng Sông Cửu Long, với diện tích 40.000 km² và cao khoảng ba mét trên mực nước biển. Đồng bằng bị chia cắt dọc ngang bởi nhiều sông và kinh đào. Các sông bồi đắp tạo nên đồng bằng này thuộc hệ thống Sông Cửu Long và hệ thống Sông Đồng Nai. Khối lượng phù sa lắng đọng hàng năm là khoảng một tỷ mét khối, gấp 13 lần khối lượng phù sa lắng đọng của sông Hồng. Khoảng 10.000 km² đồng bằng hiện được dùng cho canh tác lúa gạo, và đã trở thành một trong những vùng sản xuất lúa gạo lớn trên thế giới.

220. Sông Mê Kông bắt nguồn từ đâu?
- Sông Mê Kông bắt nguồn từ Tây Tạng.

221. Sông Mê Kông dài bao nhiêu cây số?
- Sông Mê Kông dài 4.220 cây số.

222. Sông Mê Kông chảy vào Việt Nam bằng mấy nhánh? Tên gì?

- Sông Mê Kông chảy vào Việt Nam bằng 2 nhánh, tên là Tiền Giang và Hậu Giang.

223. Sông Cửu Long chảy ra biển bằng mấy cửa?
- Sông Cửu Long chảy ra biển bằng 9 cửa.

224. Sông Đồng Nai bắt nguồn từ đâu?
- Sông Đồng Nai bắt nguồn từ Sông Đắc Dung ở Đà Lạt.

225. Sông Đồng Nai đổ ra biển ở đâu?
- Sông Đồng Nai đổ ra biển ở Huyện Cần Giờ.

226. Sông Sài Gòn là phụ lưu của sông nào?
- Sông Sài Gòn là phụ lưu của Sông Đồng Nai.

227. Đồng Bằng Sông Cửu Long rộng bao nhiêu km²?
- Đồng Bằng Sông Cửu Long rộng 40.000 km².

228. Tại sao đất đai vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long màu mỡ?
- Đất đai vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long màu mỡ vì có nhiều phù sa.

229. Đồng Bằng Sông Cửu Long do những sông nào tạo thành?
- Đồng Bằng sông Cửu Long do hệ thống Sông Cửu Long và Sông Đồng Nai tạo thành.

230. Diện tích trồng lúa ở Đồng Bằng Sông Cửu Long là bao nhiêu?
- Diện tích trồng lúa ở Đồng Bằng Sông Cửu Long là 10.000 km².

231. Nơi sản xuất lúa gạo lớn nhất Việt Nam là gì?

- Nơi sản xuất lúa gạo lớn nhất Việt Nam là Đồng Bằng Sông Cửu Long.

d. Núi và cao nguyên

Núi chiếm 3/4 diện tích Việt nam.

Miền Bắc có nhiều núi hơn cả và chiếm đến 4/5 diện tích đất đai. Miền Bắc có dãy núi Hoàng Liên Sơn, với ngọn Phan Si Păng cao nhất nước, khoảng 3.142 mét.

Miền Trung có Dãy Trường Sơn chạy dài dọc theo biên giới Việt Nam với Ai Lao và Cam Bốt. Ven theo dãy núi có những núi nhỏ đâm ra biển tạo nên những đèo như Đèo Cả, Đèo Ngang, Đèo Hải Vân.

Miền Nam ít núi nhất và gồm những núi thấp như Núi Bà Đen ở Tây Ninh, Thị Vải ở Vũng Tàu.

Ngoài ra, Việt Nam còn có nhiều cao nguyên rộng lớn như Cao nguyên Đồng Văn, Mộc Châu ở Miền Bắc, và Kon Tum, Đắc Lắc, Lâm Viên và Di Linh ở Miền Trung. Cao nguyên Việt Nam có độ cao từ 500 mét tới 1.500 mét.

232. Hãy kể tên một cao nguyên Miền Bắc?
- Một cao nguyên Miền Bắc là Cao Nguyên Mộc Châu.

233. Núi chiếm bao nhiêu phần diện tích Việt Nam?
- Núi chiếm ¾ diện tích Việt Nam.

234. Ngọn núi cao nhất ở Miền Bắc là ngọn núi nào? Cao bao nhiêu mét?
- Ngọn núi cao nhất Miền Bắc là ngọn Phan-Si-Păng, cao khoảng 3.142m.

235. Núi ở Miền Bắc chiếm bao nhiêu phần diện tích đất đai?
- Núi ở Miền Bắc chiếm 4/5 diện tích đất đai.

236. Dãy Núi Trường Sơn chạy dọc biên giới nước ta và những nước nào?
- Dãy Núi Trường Sơn chạy dọc biên giới nước ta, Ai Lao và Cam Bốt.

237. Miền Trung có dãy núi dài tên là gì?
- Miền Trung có dãy núi dài tên là Trường Sơn.

238. Hãy kể tên một đèo ở Miền Trung?
- Một đèo ở Miền Trung là Đèo Hải Vân.

239. Hãy kể tên một cao nguyên ở miền Trung?
- Một cao nguyên ở miền Trung là Cao Nguyên Lâm Viên.

240. Cao nguyên Miền Việt Nam có độ cao thế nào?
- Cao nguyên Việt nam có độ cao từ 500 tới 1.500 mét.

Ghi chú:

1. Mỗi đề thi gồm 12 câu hỏi.

*2. Đề thi vòng loại sẽ gồm những câu hỏi **trong** bài học thi này.*

3. Đề thi từ vòng hai tới bán kết và chung kết sẽ có thêm những câu bị thay đổi cách đặt câu và gồm những câu dựa trên phần bài học nhưng chưa đặt câu hỏi sẵn. Xin thầy cô lưu ý dạy cho học sinh hiểu bài thay vì học thuộc lòng.

Thí dụ: Khi học về trái xoài thì nên cho các em biết hình dạng trái xoài, mùi vị, hột, xơ như thế nào.

4. Mục đích của cuộc thi Đố Vui Để Học là tạo cơ hội cho học sinh học thêm những kiến thức tổng quát và tập luyện khả năng nghe và nói. Sự học hỏi qua hình thức ganh đua hy vọng sẽ tạo vui thú và hấp dẫn trong việc học Việt Ngữ. Ban tổ chức mong muốn các em học sinh sẽ học hỏi được nhiều điều mới lạ qua kỳ thi này.